TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày 24 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga; ông Lừ Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Hồng Nết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn B; sinh ngày 28/8/1985 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ A, P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Đào Thị N; có vợ là Hoàng Diệu L và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Diệu L; sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ A, P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn C; sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ A, phường C, quận L, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Anh Đinh Kiều C1; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn N1; sinh năm 1995; địa chỉ: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công

an tỉnh S phối hợp với Công an huyện M, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính tại huyện M phát hiện tại phòng 201, 301 của Nhà nghỉ S thuộc tiểu khu F, thị trấn M, huyện M có 07 người Trung Quốc, không có giấy tờ tùy thân có giá trị nhập cảnh vào Việt Nam (như hộ chiếu, viza, thị thực). Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 là chủ nhà nghỉ S khai 07 người Trung Quốc trên do Phạm Văn Ba s năm 1985, trú tại tổ A, P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội đưa đến thuê các phòng 201, 301 vào ngày 13/12/2022. Tổ công tác lập biên bản sự việc đối với Phạm Văn B, 07 người Trung Quốc và tạm giữ 01 xe ô tô BKS 28A-120.14 cùng một số đồ vật tài sản đến Công an tỉnh S để điều tra xác minh.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn B khai nhận:

Từ ngày 11/12/2022 đến ngày 13/12/2022, Phạm Văn B tổ chức đón 07 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép từ Thành phố Hà Nội, Hải Phòng lên huyện M, tỉnh Sơn La cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 11/12/2022, có một người đàn ông sử dụng số thuê bao 0385.708.918 gọi điện thoại cho Phạm Văn B đặt vấn đề thuê chở 03 người Trung Quốc từ thành phố Hải Phòng lên thị trấn M, huyện M tỉnh Sơn La với giá 2.000.000 đồng/01 người Ba đồng ý. Tuy nhiên, do Phạm Văn B đang ở huyện M, tỉnh Sơn La nên không trực tiếp đi chở người được, nên ngày 12/12/2022 Ba thuê Phạm Văn C (làm nghề lái xe taxi) đi chở 03 người Trung Quốc từ thành phố Hải Phòng lên Thành phố Hà Nội với số tiền 2.000.000 đồng C đồng ý. Ba hướng dẫn C đi theo đường cao tốc xuống thành phố Hải Phòng đồng thời gửi số điện thoại 0985.708.918 cho C liên hệ đón người C gọi điện theo số điện thoại Ba đưa thì được biết địa điểm đón khách ở gần cầu vượt H hướng đi quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau đó, C điều khiển xe taxi BKS 29A-695.74 đến địa điểm hẹn thì có một người đàn ông (đội mũ, đeo khẩu trang) dẫn theo 03 người khách lên xe của C, người đàn ông yêu cầu C xoá số điện thoại vừa liên lạc. Sau đó C gọi điện thông báo cho B biết đã đón được 03 người khách, B bảo C cho 03 người lên Thành phố Hà Nội trên đường đi thì mua đồ ăn cho 03 người Trung Quốc.

Khoảng 16 giờ cùng ngày B gọi điện bảo C tìm nhà nghỉ thuê phòng cho 03 người Trung Quốc ở qua đêm ngày hôm sau sẽ có người đón lên huyện M, tỉnh Sơn La. C dẫn 03 người Trung Quốc vào nhà nghỉ H1 tại ngõ S, đường N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội thuê một phòng ở tầng 3 (không nhớ số phòng) cho 03 người Trung Quốc ở, rồi đi cất xe ô tô, khi C quay lại nhà nghỉ thì chủ nhà nghỉ cho biết 03 người Trung Quốc đã đi ra ngoài. C gọi điện cho B thông báo 03 người Trung Quốc đã bỏ ra ngoài, B bảo nếu không đón người thì sẽ không được trả tiền nên C đã đi tìm đưa 03 người quay lại nhà nghỉ H1, lúc này chủ nhà nghỉ hỏi giấy tờ tuỳ thân nhưng 03 người Trung Quốc không có giấy tờ gì nên chủ nhà nghỉ không cho thuê phòng. C đã gọi điện cho B thông báo chủ nhà nghỉ không cho thuê phòng vì 03 người khách không có giấy tờ hợp pháp. Ba bảo C chở 03 người Trung Quốc ra khu vực vườn hoa Trần Thủ Đ đợi. Sau đó B gọi điện cho Đinh Kiều C1 (cũng làm nghề lái xe taxi) thuê chở 03 người Trung Quốc lên thị trấn M, huyện M với giá 2.500.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B gọi điện bảo C chở 03 người Trung Quốc lên cổng trường Đại học Q rồi chuyển 03 người sang xe ô tô biển kiểm soát 30F-988.16 cho Đinh Kiều C1 sẽ đưa lên huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi C1 đón được 03 người, thấy họ giao tiếp với nhau bằng tiếng Trung

Quốc thì Đinh Kiều C1 mới biết là người Trung Quốc rồi gọi điện cho B thông báo cho biết đã đón được khách, Ba bảo chở khách đến nhà nghỉ S ở tiểu khu F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, Ba đợi đón khách tại nhà nghỉ. Ba gọi điện cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 là chủ nhà nghỉ S và chủ động sử dụng Chứng minh nhân dân của Ba đặt thuê phòng 301 nghỉ tại nhà nghỉ S cho 03 người Trung Quốc ở. Khoảng 23 giờ cùng ngày, xe của Đinh Kiều C1 đến nhà nghỉ S, Phạm Văn B đưa 03 người Trung Quốc lên phòng và đi mua đồ ăn cho 03 người này.

Lần thứ 2: Khoảng 21 giờ, ngày 12/12/2022, người đàn ông dùng số điện thoại 0385.708.918 tiếp tục gọi điện cho Phạm Văn B trao đổi còn 04 người Trung Quốc ở thành phố Hải Phòng và tiếp tục đặt vấn đề thuê Ba đón, chở lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Lúc đầu Ba không đồng ý do Ba không bố trí được người đi đón, do người đàn ông nói nếu không đồng ý đón 04 người còn lại thì Ba phải trông 03 người Trung Quốc đón trước đó cho đến khi đón được 04 người mới trả tiền. Phạm Văn B nói người Trung Quốc không có giấy tờ tuỳ thân nên không muốn đón người đàn ông nói: *"thế mới phải thuê giá cao"*, Ba bảo nếu muốn làm ăn lâu dài thì phải gặp nói chuyện, trao đổi cụ thể. Người đàn ông hẹn sau khi đón được 04 người Trung Quốc sẽ gặp trực tiếp nhau tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau đó, Ba tiếp tục gọi điện thuê Phạm Văn C đón 04 người Trung Quốc từ thành phố Hải Phòng lên Thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng nhưng C bảo đang đi xe ô tô 29E-02094 chở khách đi tỉnh Thái Bình nên không đồng ý, nhưng B bảo C cố gắng đón giúp nên C đồng ý, đồng thời B gọi điện cho Nguyễn Văn N1, sinh năm 1995, trú tại bản Hua Tạt, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La (là lái xe chạy dịch vụ taxi ghép tuyến M - Hà Nội) đặt vấn đề thuê chở 04 khách từ Hà Nội lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La vào sáng ngày 13/12/2022 với giá 1.500.000 đồng, N1 đồng ý. Sau đó, Ba gửi số điện thoại 0385.708.918 cho C liên hệ đón người. Qua trao đổi C biết địa điểm đón 04 người Trung Quốc là ở khu vực cầu vượt cách điểm đón trước đó (vào chiều ngày 12/12/2022) khoảng 01 km nên khoảng 03 giờ sáng ngày 13/12/2022 C đi từ Thái Bình sang thành phố Hải Phòng. Ba bảo C chở 04 người Trung Quốc về Hà Nội và gửi số điện thoại của Nguyễn Văn N1 cho C liên hệ để N1 chở lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 13/12/2022, C chở 04 người Trung Quốc đến đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội thì chuyển 04 người Trung Quốc sang xe biển kiểm soát 28A-120.14 của Nguyễn Văn N1 để chở lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La giao cho Phạm Văn B.

Sau khi đón được 04 người Trung Quốc, Nguyễn Văn N1 gọi điện cho B hỏi địa chỉ trả khách thì B bảo đưa đến nhà nghỉ S ở tiểu khu F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Khoảng 12 giờ cùng ngày N1 chở 04 người khách Trung Quốc đến nhà nghỉ S thuộc tiểu khu F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La thì Ba đưa 04 người Trung Quốc lên phòng 201 của nhà nghỉ S. Ba đã chuẩn bị 07 suất cơm đưa cho 07 người Trung Quốc ăn, sau đó Ba cùng Nguyễn Văn N1 đi về nhà của Triệu Thị L1, trú tại bản Búa, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La ăn cơm. Đến 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, chủ nhà nghỉ S phát hiện số khách do Phạm Văn B đưa đến lưu trú là người nước ngoài, chủ nhà nghỉ đã trình báo cơ quan chức năng đến kiểm tra và lập biên bản sự việc đối với số người Trung Quốc do Phạm Văn B đưa đến lưu trú tại nhà nghỉ S không có giấy tờ hợp pháp nhập cảnh vào Việt Nam để điều tra xác minh.

Quá trình điều tra Phạm Văn B còn khai nhận trước đó đã 02 lần nhận chở người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp từ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hải Phòng đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La với tổng số là 08 người vào tháng 10/2022. Tuy nhiên, kết quả xác minh không xác định được thông tin người Trung Quốc do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn B ở 02 lần này.

Đối với 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam, ngày 23/12/2022 Công an tỉnh S đã ra Quyết định xử phạt hành chính và Quyết định trục xuất theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Văn C được Phạm Văn B thuê 02 lần đón, chở người Trung Quốc từ Thành phố Hải Phòng lên Thành phố Hà Nội. Quá trình chở thuê được Phạm Văn B chỉ đạo khi đến Thành phố Hà Nội thì thuê nhà nghỉ cho 03 người Trung Quốc. Khi Phạm Văn C đưa 03 người Trung Quốc vào nhà nghỉ H1 tại ngõ S, đường N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội do 03 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp nên không cho thuê phòng. C đã gọi điện thông báo cho Phạm Văn B biết và không chở người Trung Quốc lên huyện M (C không biết số người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp). Do đó, hành vi của Phạm Văn C không cấu thành tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" với vai trò đồng phạm. Hành vi của Phạm Văn C vi phạm hành chính quy định tại điểm đ, khoản 7, Điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về hành vi "Giúp sức, che dấu, tạo điều kiện cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt 30.000.000 đồng đối với Phạm Văn C.

Đối với Đinh Kiều C1 và Nguyễn Văn N1 được Phạm Văn B thuê chở khách từ Thành phố Hà Nội lên huyện M với giá từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng/01 chuyến, sau khi đón khách mới biết là người Trung Quốc và không biết số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép Việt Nam. Do vậy, hành vi của Đinh Kiều C1 và Nguyễn Văn N1 không cấu thành tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" với vai trò đồng phạm.

Đối với người đàn ông sử dụng số thuê bao 0385.708.918 để trao đổi, thỏa thuận với Phạm Văn B trong việc đón, chở người Trung Quốc đến lưu trú trái phép tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Phạm Văn B không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao trên mang tên Mai Bá N2, sinh năm 1960, trú tại thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều Công an tỉnh S đã triệu tập ghi lời khai của Mai Bá N2, N2 khai không được đăng ký sử dụng, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao trên và cũng không có quan hệ quen biết gì với bị cáo Phạm Văn B. Do vậy, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với chủ nhà nghỉ S ngày 12/12/2022, Phạm Văn B gọi điện đặt thuê phòng tại nhà nghỉ S cho người Trung Quốc lưu trú trái phép, khi Phạm Văn B đưa người Trung Quốc đến không thực hiện việc cập nhật và khai báo tạm trú theo quy định đã vi phạm vào điểm i khoản 3, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Tuy nhiên, trưa ngày 13/12/2022, sau khi phát hiện số khách do Phạm Văn B đưa đến lưu trú tại nhà nghỉ là người nước ngoài, chủ nhà nghỉ S là ông Bùi Minh H đã kịp thời trình báo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật. Do vậy, không xử lý vi phạm hành chính đối với chủ nhà

nghỉ S.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn B: Nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã thể hiện tại cáo trạng.

Bị cáo trình bày: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 29E-020.94, đăng ký xe mang tên Phạm Văn B, khi bị Cơ quan Công an tỉnh Sơn La phát hiện việc bị cáo sử dụng xe để chở người Trung Quốc thì chiếc xe trên đã bị Công an tạm giữ, nhưng đến ngày 13/01/2023 Công an tỉnh S đã giao trả chiếc xe trên cho bị cáo. Ngày 17/3/2023 bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên chở 03 bộ da và đầu con hổ nên chiếc xe trên đã bị Công an quận H, Thành phố Hà Nội tạm giữ và đang điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning màu trắng, BKS 29A - 695.74 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn B, chiếc xe trên là của Phạm Văn C. Lý do chiếc xe này có đăng ký mang tên của bị cáo là do trước đây Phạm Văn C lái xe taxi cho Công ty Cổ phần T1 tại Hà Nội, sau đó C nghỉ làm tại công ty này nhưng vẫn làm nghề lái xe Taxi, do C không có hộ khẩu tại Hà Nội nên không được đăng ký xe biển Hà Nội thì C có nhờ bị cáo đăng ký xe vào Công ty T2, bị cáo đã đứng tên đăng ký xe và nộp hồ sơ đóng phí xin cấp phù hiệu lô gô hãng cho chiếc xe trên để C sử dụng kinh doanh dịch vụ Taxi, nên chiếc xe này là của Phạm Văn C sở hữu, bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe trên cho Phạm Văn C.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo bị thu giữ thì bị cáo xác định: do 2 chiếc điện thoại này có đồng bộ với nhau về tài khoản Messenger nên bị cáo có sử dụng cả 2 chiếc điện thoại để liên lạc với số điện thoại 0385.708.918 của người thuê bị cáo chở người Trung Quốc, nhưng chiếc điện thoại Iphone 13 là của bị cáo mua cho vợ là Hoàng Diệu L, do vợ bị cáo chưa biết sử dụng nên bị cáo cầm theo để sử dụng. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc điện thoại Iphone 13 cho vợ là chị Hoàng Diệu L.

- Anh Phạm Văn C trình bày: Trước đây vào năm 2013 anh có mua trả góp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning BKS 29A - 695.74 với Công ty cổ phần T1 có địa chỉ tại số E, L, T, Hà Nội và lái xe cho Công ty T1 đến năm 2019 thì Công ty T1 sáp nhập vào hãng Taxi G7, thì anh C thanh lý hợp đồng với Công ty T1 và nhờ Phạm Văn B đứng tên đăng ký xe và nộp hồ sơ đóng phí xin cấp phù hiệu kinh doanh vào Công ty T2 cho chiếc xe trên để anh C sử dụng chạy xe dịch vụ. Lý do C nhờ Ba đứng tên đăng ký lại xe là do Ba có mối quan hệ gia đình (là chú bên vợ C) có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, thực tế chiếc xe ô tô trên là của anh C sở hữu, nên anh C đề nghị được trả lại chiếc xe trên. Anh C trình bày thêm: Công ty cổ phần T1 có sáp nhập vào hãng Taxi G7 (là tập đoàn, trong đó có nhiều Công ty thành viên và các công ty được sáp nhập vẫn tự quản lý số đầu xe và sử dụng con dấu, tài khoản riêng của công ty mình, do đó trên Giấy xác nhận của Công ty đối với chiếc xe Kia

Moning màu trắng, BKS 29A - 695.74 của anh C vẫn được Công ty sử dụng con dấu riêng của Công ty cổ phần T1 đóng lên Giấy xác nhận này.

- Chị Hoàng Diệu L trình bày: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 29E-020.94 đăng ký xe mang tên Phạm Văn B, sau khi được cơ quan Công an tỉnh S giao trả lại cho gia đình, sau đó Phạm Văn B đã sử dụng chiếc xe và liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật khác nên chiếc xe này đang bị Công an quận H, Thành phố Hà Nội tạm giữ, chờ xử lý, nên chị L không có đề nghị gì đối với chiếc xe trên.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning màu trắng, BKS 29A - 695.74 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn B, thì chiếc xe trên là của Phạm Văn C, không phải là xe của vợ chồng chị, bị cáo Phạm Văn B chỉ đứng tên để đăng ký biển xe tại Hà Nội giúp C để cho C thuận lợi trong việc làm nghề lái xe taxi, nên đề nghị trả lại chiếc xe trên cho Phạm Văn C. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 cơ quan Công an đã thu giữ của Phạm Văn B, chiếc điện thoại này do Ba mua cho chị L nhưng chị L chưa biết sử dụng nên tạm thời giao cho B sử dụng, do đó chi L đề nghị được trả lại.

- Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus của Phạm Văn B.

- Trả lại cho chị Hoàng Diệu L 01 điện thoại Iphone 13.

- Trả cho anh Đinh Kiều C1 01 thẻ nhớ 32GB; Trả lại cho Phạm Văn C 01 điện thoại Nokia và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning, BKS 29A - 695.74; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn B, 01 chìa khóa xe.

- Trả lại 01 Chứng minh thư nhân dân cho Phạm Văn B.

Bị cáo Phạm Văn B nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về tội danh, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Diệu L và anh Phạm Văn C, đều đồng ý với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý tài sản đồ vật liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đã thể hiện: Trong thời gian từ ngày 12/12/2022 đến ngày 13/12/2022 Phạm Văn B vì vụ lợi đã 02 lần hướng dẫn, bố trí và sắp xếp cho 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam trái phép tại nhà nghỉ S thuộc tiểu khu F, thị trấn M, huyện M thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ: Biên bản sự việc kiểm tra và thu giữ vật chứng đối với bị cáo; Biên bản bắt bị can để tạm giam; Biên bản kiểm tra và trích xuất nội dung tin nhắn trong điện thoại; Sao kê tài khoản cá nhân; lời khai của những người liên quan trong vụ án và phù hợp với lời khai của các đối tượng người Trung Quốc gồm: Jin Gang, X, Chen Yi C2, Lei J, F zi C3, Hoang Y, Chen T và phù hợp với biên bản nhận dạng, bản ảnh của các đối tượng người Trung Quốc đã nhận dạng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã phạm tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn B đã 02 lần thực hiện việc đưa đón, bố trí, sắp xếp cho tổng số 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam trái phép, nên đã vi phạm tình tiết *"phạm tội hai lần trở lên"; "đối với 05 người đến dưới 10 người"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, Cáo trạng số 124/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B về tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được việc cho 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam là trái quy định của pháp luật nhưng do vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý việc lưu trú tại Việt Nam, đã gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, an toàn xã hội của đất nước, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi đón đưa, bố trí nơi lưu trú cho tổng số 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam trái phép, hành vi trên được thực hiện kế tiếp nhau và cùng bị cơ quan chức năng phát hiện xử lý, do đó không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội tự thú"* quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tôi của bị cáo đã vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội là rất lớn, nên không chấp nhận ý kiến đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hơn mức hình phạt, mà cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự: Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có điều kiện để thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng có liên quan:

Đối với 07 người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp ở lại Việt Nam, ngày 23/12/2022 Công an tỉnh S đã ra Quyết định xử phạt hành chính và Quyết định trục xuất theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Văn C, hành vi của Phạm Văn C vi phạm hành chính quy định tại điểm đ, khoản 7, điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về hành vi "Giúp sức, che dấu, tạo điều kiện cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt 30.000.000 đồng đối với Phạm Văn C.

Đối với Đinh Kiều C1 và Nguyễn Văn N1 được Phạm Văn B thuê chở khách từ Thành phố Hà Nội đến huyện M với giá từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000/01 chuyến, sau khi đón khách mới biết là người Trung Quốc và không biết số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép Việt Nam. Do vậy, hành vi của Đinh Kiều C1 và Nguyễn Văn N1 không cấu thành tội phạm "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" với vai trò đồng phạm.

Đối với người đàn ông sử dụng số thuê bao 0385.708.918 kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao trên mang tên Mai Bá N2, sinh năm 1960, trú tại thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều Công an tỉnh S đã triệu tập ghi lời khai, Mai Bá N2 khai không được đăng ký sử dụng, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao trên và cũng không có quan hệ quen biết gì với bị cáo Phạm Văn B. Do vậy, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với chủ nhà nghỉ S ngày 12/12/2022, Phạm Văn B gọi điện đặt thuê phòng tại nhà nghỉ S cho người Trung Quốc lưu trú trái phép, khi Phạm Văn B đưa người Trung Quốc đến không thực hiện việc cập nhật và khai báo tạm trú theo quy định đã vi phạm vào điểm i khoản 3, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/ của Chính phủ. Tuy nhiên, trưa ngày 13/12/2022, sau khi phát hiện số khách do Phạm Văn B đưa đến lưu trú tại nhà nghỉ là người nước ngoài, chủ nhà nghỉ S là ông

Bùi Minh H đã kịp thời trình báo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ S.

Quá trình điều tra Phạm Văn B còn khai nhận trước đó đã 02 lần nhận chở người Trung Quốc không có giấy tờ hợp pháp từ thành phố Hải Phòng và Thành phố Hà Nội đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La với tổng số là 08 người vào tháng 10/2022. Tuy nhiên, kết quả xác minh không xác định được thông tin người Trung Quốc, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn B ở 02 lần này.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại Iphone 13 thu giữ của Phạm Văn B, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng cả hai chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc với số điện thoại 0385.708.918 là người thuê bị cáo chở, bố trí nơi lưu trú cho người Trung Quốc và tài liệu điều tra xác định là phương tiện Phạm Văn B sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy không chấp nhận ý kiến đề nghị trả lại chiếc điện thoại trên của bị cáo và người có quyền lợi liên quan, mà cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ của anh Phạm Văn C, là điện thoại để liên lạc với Ba khi Ba thuê chở người Trung Quốc, nhưng hành vi của Phạm Văn C không bị truy cứu trach nhiệm hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho anh C.

- Đối với 01 thẻ nhớ 32GB thu giữ của Đinh Kiều C1, là đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho anh C1.

- Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân của bị cáo Phạm Văn B xét là giấy tờ tuỳ thân cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia moning màu trắng, BKS 29A - 695.74; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn B. Kết quả điều tra và tài liệu chứng cứ được bổ sung đã được tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning màu trắng, BKS 29A - 695.74 là của Phạm Văn C mua trả góp với Công ty cổ phần T1 có địa chỉ tại số E, L, T, Hà Nội và C lái xe cho Công ty T1 đến năm 2019, khi Công ty T1 sáp nhập vào hãng Taxi G7 thì C thanh lý hợp đồng. Do C không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội nên đã nhờ Phạm Văn B đứng tên đăng ký xe và nộp hồ sơ đóng phí xin cấp phù hiệu lôgô vào Công ty T2 cho chiếc xe trên để C sử dụng chạy xe dịch vụ. Do đó, chấp nhận đề nghị của bị cáo và anh C, chị L, trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn C.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 29E-020.94, đăng ký xe mang tên Phạm Văn B. Kết quả điều tra xác định B đã sử dụng chiếc xe vào việc chở người Trung Quốc do đó đã bị cơ quan điều tra tạm giữ. Tuy nhiên, trong quá trình xác minh xử lý vụ việc, ngày 13/01/2023 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S đã giao trả chiếc xe trên cho Phạm Văn B. Đến ngày 17/3/2023 Phạm Văn B sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội khác nên đã bị Công an quận H, Thành phố Hà Nội tạm giữ chờ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý chiếc xe Huyndai i10 biển kiểm soát 29E-020.94 trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe ô tô Xpander biển kiểm soát 28A-120.14 và ô tô Xpander biển kiểm soát 30F-988.16, là xe do Nguyễn Văn N1 và Đinh Kiều C1 sử dụng chở 07 người Trung Quốc từ Thành phố Hà Nội lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La để giao cho Phạm Văn B. Do hành vi của Nguyễn Văn N1 và Đinh Kiều C1 không cấu thành tội phạm "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" với vai trò đồng phạm, nên trước khi khởi tố vụ án Cơ quan An điều tra Công an tỉnh S đã trả lại cho chủ sở hữu, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Ba phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng, đồ vật, tài sản: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Văn B, đựng trong 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 của Phạm Văn B, đựng trong 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

2.2. Trả lại cho anh Phạm Văn C:

- 01 (một) chiếc xe ô tô con, loại 05 chỗ ngồi, màu sơn trắng, nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, biển kiểm soát 29A-695.74, số máy G4HCM487319, số khung: RNYSA2432CC032617, đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khoá xe ô tô;

- 01 (một) tờ đăng ký xe ô tô số 29299610 do Phòng CSGT- Công an Thành phố H cấp ngày 20/9/2022 mang tên Phạm Văn B (Giấy đăng ký là của chiếc xe ô tô KIA MORNING, biển kiểm soát 29A-695.74);

- 01 (một) điện thoại màu đen; sim số 0977.857.589 - Nhãn hiệu, kiểu máy: Nokia, TA 1017-Code 05921V8; số IMEL1: 355848094223503, IMEL2: 355848099222500, do Phạm Văn C giao nộp đựng trong 01 chiếc phong bì viền xanh đỏ còn nguyên niêm phong.

2.3. Trả lại cho anh Đinh Kiều C1: 01 (một) chiếc thẻ nhớ 32GB do Đinh Kiều C1, sinh năm 1985 giao nộp ngày 26/12/2022 đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

2.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 034085000034 mang tên Phạm Văn B, sinh ngày 28/8/1985, ngày cấp: 08/8/2013. Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và

Dữ liệu quốc gia về dân cư.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn Ba p chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 11 năm 2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng ANĐT - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- CQHSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Hiệp